

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **105/2026/HNGĐ - ST**

Ngày: 24 - 8 - 2026

V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Lương Anh;

2. Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quang - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1 - Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 508/2026/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Văn Thị H**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thửa đất số 198, tờ bản đồ số 3 (C69-II-C), KQH Lam Sơn, phường C, tỉnh L (có mặt).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc K**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Số 07 đường Hoàng Văn Thụ, phường X, tỉnh L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn chị Văn Thị H thì: Chị và anh Nguyễn Ngọc K kết hôn với nhau vào năm 2025, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, tỉnh L, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi cưới vợ chồng chị sống cùng nhau tại số 07 Hoàng Văn Thụ, phường X, tỉnh L là nhà của gia đình chồng. Cuộc sống chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian. Nay chị

xác định tình cảm không còn, nên có nguyện vọng được ly hôn, đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng chị không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung, nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh K để tiến hành tiếp cận chứng cứ và hòa giải nhưng anh K vắng mặt nên việc hòa giải không thành.

Tại phiên tòa, chị Văn Thị H xác định chị và anh K quen nhau được khoảng nửa năm, sau đó kết hôn, quá trình chị sống chung cùng anh K và gia đình chồng được khoảng 3 tháng thì xảy ra nhiều mâu thuẫn và chị đã chuyển ra ngoài sống, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K hay uống rượu, về nhà gây sự xúc phạm chị và có lúc còn đánh chị, hai bên đã sống ly thân một thời gian, nay chị không còn tình cảm gì với anh K, nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh K để chị ổn định cuộc sống. Giữa chị và anh K không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc K có mặt trình bày: Anh K thừa nhận anh hay uống rượu, có lúc đã to tiếng với chị H, nhưng anh không đánh chị H như trình bày của chị H, anh không hiểu vì nguyên nhân gì sau khi chị H về quê ăn tết vào thì từ đó chị H chuyển ra nhà trọ ở và xin ly hôn anh. Anh đã nhiều lần gọi chị H quay về nhưng chị H không đồng ý. Hiện anh vẫn còn tình cảm với chị H, nên nguyện vọng xin được đoàn tụ vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa, đương sự vắng mặt đã được tổng đạt thủ tục đầy đủ đúng quy định. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh K; về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các bên không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Giữa chị Văn Thị H và anh Nguyễn Ngọc K kết hôn với nhau vào tháng 9 năm 2025, theo trình bày của chị H thì quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh K, nên xác định quan hệ tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn anh K hiện cư trú tại phường X, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1

Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh K kết hôn với nhau năm 2025 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, tỉnh L. Theo trình bày của chị H thì vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp với nhau và bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh K hay uống rượu và về nhà gây sự xúc phạm đánh đập chị, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian, nay chị xác định không còn tình cảm gì với anh K và cương quyết xin được ly hôn. Tại phiên tòa anh K thừa nhận anh hay uống rượu nhưng anh không đánh chị H như trình bày của chị H, hiện anh vẫn còn tình cảm với chị H, nên mong muốn được đoàn tụ. Tuy nhiên, anh K không đưa ra được phương án gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, còn chị H vẫn cương quyết xin được ly hôn để ổn định cuộc sống. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh K đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị Văn Thị H và anh Nguyễn Ngọc K được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[2.2] Về con chung: Hai bên xác định không có con chung; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Hai bên xác định hai bên không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Hai bên xác định không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Văn Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của nguyên đơn chị Văn Thị H đối với bị đơn anh Nguyễn Ngọc K.

1/Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Văn Thị H và anh Nguyễn Ngọc K được ly hôn.

2/Về án phí: Chị Văn Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010649 ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, chị H đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (24/8/2026). Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15(*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND khu vực 1 - Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trần Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Phú Mai Lương Anh

Trần Thị Lan

